

PHỤ LỤC TỔNG HỢP NHU CẦU QUỸ TIỀN LƯƠNG VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG
(Kèm theo Công văn số 221 /UBND-NS ngày 23/9/2025 của UBND xã Đông Trà Bồng)

ĐVT: triệu đồng

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC TRƯỚC KHI LUÂN CHUYỂN, ĐIỀU ĐỘNG	NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN 06			DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐÃ ĐƯỢC BỔ TRÍ TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 08/QĐ-UBND NGÀY 18/7/2025 CỦA UBND TỈNH	NHU CẦU KINH PHÍ CÒN THIẾU ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG NĂM 2025	GHI CHÚ
			TỔNG CỘNG	QUỸ TIỀN LƯƠNG, PHỤ CẤP (*)	KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG (**)			
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>I=2+3</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5=I-4</i>	<i>6</i>
I	CBCC xã khác về xã Đông Trà Bồng		95,034	86,034	9	244,290	149,256	
1	Nguyễn Thị Huệ	UBND xã Trà Thủy (nay là xã Thanh Bồng)	95,034	86,034	9	244,290	149,256	

Ghi chú:

- Số nhu cầu 01 công chức xã khác chuyển về (95,034 trđ) - Số đã cấp (238,674 trđ)= -143,640 trđ
- Số tiền (238,674 trđ) là tổng quỹ lương đã cấp của 03 công chức (Trần Minh Huân; Hồ Thị Nương; Hồ Văn Tự) chuyển đi các xã Cà Đàm 02; Thanh Bồng 01

THUYẾT MINH CƠ SỞ TÍNH TOÁN QUỸ TIỀN LƯƠNG VÀ PHỤ CẤP CBCV XÃ KHÁC ĐIỀU CHUYỂN VỀ XÃ ĐÔNG TRÀ BÔNG
(Kèm theo Công văn số 221 /UBND-NS ngày 23/9/2025 của UBND xã Đông Trà Bông)

DVT: Nghìn đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác trước khi luân chuyển, điều động	Hệ số lương	Tổng các khoản phụ cấp	Gồm:								Các khoản đóng góp BHXH, BHYT	Tổng cộng hệ số	Số tháng được hưởng	Nhu cầu kinh phí thực hiện
						Phụ cấp chức vụ	Phụ cấp thu hút	PC công tác lâu năm	Phụ cấp khu vực	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp thâm niên	Phụ cấp trách nhiệm	Phụ cấp khác				
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>D</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>		<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11=1+2+10</i>	<i>12</i>	<i>13</i>
1	Đông Trà Bông			3,33	2,12	0,00	0,00	0,00	0,50	0,83	0,00	0,10	0,00	0,68	6,13	6,00	86,034
1	Nguyễn Thị Huệ	Chuyên viên	UBND xã Trà Thủy (nay là xã Thanh Bông)	3,33	2,12	0,00			0,50	0,83		0,10		0,68	6,13	6	86,034

THUYẾT MINH CƠ SỞ TÍNH TOÁN QUÝ TIỀN LƯƠNG VÀ PHỤ CẤP CBCC XÃ ĐÔNG TRÀ BÔNG ĐIỀU CHUYỂN ĐI

(Kèm theo Công văn số 221 /UBND-NS ngày 23/9/2025 của UBND xã Đông Trà Bông)

DVT: Nghìn đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác luân chuyển, điều động đi xã khác	Hệ số lương	Tổng các khoản phụ cấp	Gồm:								Các khoản đóng góp BHXH, BHYT	Tổng cộng hệ số	Số tháng được hưởng	Nhu cầu kinh phí thực hiện
						Phụ cấp chức vụ	Phụ cấp thu hút	PC công tác lâu năm	Phụ cấp khu vực	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp thâm niên	Phụ cấp trách nhiệm	Phụ cấp khác				
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>D</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>		<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11=I+2+10</i>	<i>12</i>	<i>13</i>
1	Đông Trà Bông			9,66	5,68	0,40	0,00	0,00	0,70	2,52	0,00	0,00	0,00	2,06	17,40	18,00	244,290
1	Trần Minh Huân		UBND xã Cà Đam	3,00	1,68	0,15			0,10	0,79		0,00		0,65	5,33	6	74,819
2	Hồ Thị Nương		UBND xã Cà Đam	3,00	1,67	0,00			0,30	0,75		0,00		0,62	5,28	6	74,131
3	Hồ Văn Tự		UBND xã Thanh Bông	3,66	2,33	0,25			0,30	0,98		0,00		0,80	6,79	6	95,340